

Số: 12/2018/QĐST-DSTC

Hà Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-DSTC ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế A

- Bị đơn: Ông Mai Văn T

Địa chỉ: Cùng trú tại Đội 2, thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D

Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Cùng trú tại Đội 2, thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ anh Nguyễn Thế A, chị Nguyễn Thị D nhất trí giao cho hộ ông Mai Văn T, bà Nguyễn Thị L được quyền quản lý, sử dụng diện tích 631,8m² đất tại Đội 2 thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có ranh giới như sau: Phía Đông: Một phần giáp đất ông Nguyễn Thanh P (đã tặng cho con là Nguyễn Thế A, Nguyễn Thị D) dài 25,96m; Một phần giáp đất nhà ông Tuệ dài 33,15m; Phía Tây: Giáp đất ông Nguyễn Thanh P (đã tặng cho con là Nguyễn Thế A, Nguyễn Thị D) dài 53,28m; Phía Nam: Giáp đường bê tông dài 10,53m; Phía Bắc: Giáp đường bê tông Phương Thiện đi Cao Bành dài 8,82m.

(Có mảnh trích đo địa chính số 21-2018, hệ tọa độ VN 2000, khu đất tranh chấp giữa ông A và ông T tại thôn C, tờ số 38 xã P, thành phố H của Văn phòng đăng ký đất đai kèm theo).

Hộ anh Nguyễn Thế A và hộ ông Mai Văn T có trách nhiệm cùng nhau liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh lại Giấy chứng nhận QSD đất cho cả hai hộ gia đình theo quy định của pháp luật về đất đai.

Về cây cối, hoa màu có trên đất của gia đình nào thì gia đình đó được quyền sử dụng, khai thác.

* Về chi phí thẩm định:

- Ông Mai Văn T chịu 2.000.000đ tiền chi phí thẩm định tại chỗ, anh Nguyễn Thế A đã nộp tạm ứng tiền chi phí thẩm định, nay ông Mai Văn T tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Thế A (đã thi hành xong);

- Về chi phí đo đạc bằng máy: Anh Nguyễn Thế A chịu 1.859.316đ chi phí đo đạc theo Hợp đồng kinh tế số 34/HĐKT ngày 19/7/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai (đã thi hành xong).

* Về án phí: Anh Nguyễn Thế A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh Nguyễn Thế A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, theo biên lai thu số 00676 ngày 03 tháng 01 năm 2018. Trả lại cho anh Nguyễn Thế A 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPH;
- TAND tỉnh HG
- C.C THA DSTP;
- Lưu HS-BP.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ